

Uông Bí, ngày 10 tháng 10 năm 2021

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2021

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số: 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Trường THCS Lý Tự Trọng công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước quý III năm 2021 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Thực hiện quý III/năm 2021	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý I năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				0
1	Số thu học phí	51.750.000			
2	Thu hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ		-		
2.1	Thu dịch vụ xe đạp	8.640.000			
2.2	Thu nước uống học sinh	24.129.000			
2.3	Thu tiền tin học				
2.4	Chi % trích lại CSSKBĐ				
B	Chi từ nguồn thu được để lại		-		
1	Số chi học phí				
2	Chi hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ		-		
2.1	Chi dịch vụ xe đạp				
2.2	Chi nước uống học sinh				
2.3	Chi tiền tin học				
2.4	Chi % trích lại CSSKBĐ				
C	Dự toán chi ngân sách nhà nước	3.042.590.000	686.833.902	0,226	
I	Nguồn ngân sách trong nước	3.042.590.000	686.833.902	0,226	
1	Chi quản lý hành chính	1.905.000.000	310.357.504	0,163	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.840.810.000	663.433.902	0,234	
1.1.1	Các nhiệm vụ phục vụ cho giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp khác		663.433.902		
	Tiền lương		308.257.504		
	Lương theo ngạch, bậc		308.257.504		
	Lương hợp đồng theo chế độ				
	Phụ cấp lương		189.146.813		
	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc		189.146.813		
	Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học		0		
	Các khoản khác		0		

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Thực hiện quý III/năm 2021	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý I năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	Tiền thưởng		7.650.000		
	Thưởng khác		7.650.000		
	Phúc lợi tập thể		0		
	Chi khác				
	Các khoản đóng góp		84.197.789		
	Bảo hiểm xã hội		62.779.707		
	Bảo hiểm y tế		10.762.235		
	Kinh phí công đoàn		7.068.436		
	Bảo hiểm thất nghiệp		3.587.411		
	Các khoản chi thanh toán cá nhân		0		
	Chi khác				
	Thanh toán dịch vụ công cộng		5.838.396		
	Tiền điện		3.438.396		
	Tiền nước				
	Tiền vệ sinh môi trường		2.400.000		
	Vật tư văn phòng		13.565.000		
	Văn phòng phẩm		3.800.000		
	Mua sắm CCDC VP		9.765.000		
	Vật tư văn phòng khác				
	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc		3.340.400		
	Cước phí điện thoại (không bao gồm khoản điện thoại), thuê bao đường điện thoại, fax		1.590.000		
	Thuê bao kênh vệ tinh, thuê bao cáp truyền hình, cước phí Internet, thuê đường truyền mạng		1.750.400		
	Tuyên truyền quảng cáo				
	Phim ảnh, ấn phẩm truyền thông, sách, báo, tạp chí thư viện				
	Công tác phí		9.260.000		
	Tiền vé máy bay, tàu, xe		660.000		
	Phụ cấp công tác phí		3.000.000		
	Tiền thuê phòng ngủ		3.500.000		
	Khoản công tác phí		2.100.000		
	Chi phí thuê mướn		0		
	Thuê phương tiện vận chuyển				
	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng		19.876.000		
	Nhà cửa		19.876.000		
	Đường điện, cấp thoát nước				
	Các tài sản và công trình hạ tầng khác				
	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng		17.802.000		
	Đồng phục, trang phục, bảo hộ lao động				
	Chi mua hàng hoá				
	Chi khác		17.802.000		

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Thực hiện quý III/năm 2021	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý I năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	Mua sắm TS vô hình		0		
	Mua, bảo trì phần mềm công nghệ thông tin				
	Chi khác		4.500.000		
	Chi các khoản phí và lệ phí		3.600.000		
	Chi các khoản khác		900.000		
1.1.2	Quản lý nhà nước				
	Tiền lương				
	Lương theo ngạch, bậc				
	Phụ cấp lương				
	Phụ cấp chức vụ				
	Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề				
	Phụ cấp công vụ				
	Các khoản đóng góp				
	Bảo hiểm xã hội				
	Bảo hiểm y tế				
	Kinh phí công đoàn				
	Thanh toán dịch vụ công cộng				
	Tiền điện				
	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc				
	Phim ảnh, ấn phẩm truyền thông, sách, báo, tạp chí thư viện				
	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng				
	Các thiết bị công nghệ thông tin				
	Chi khác				
	Chi tiếp khách				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	201.780.000	23.400.000	0,12	
1.2.1	Các nhiệm vụ phục vụ cho giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp khác		23.400.000		
	Chi phí thuê mướn		23.400.000		
	Thuê lao động trong nước		23.400.000		
	Phụ cấp lương		0		
	Phụ cấp khác				
	học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học		0		
	Học bổng, học sinh, sinh, sinh viên trong nước (Không bao gồm học sinh nội trú)				
	Các khoản hỗ trợ khác				
	Chi về công tác người có công với cách mạng		0		
	Trợ cấp ưu đãi học tập				
	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng				
	Chi khác				
	Chi khác		0		
	Chi cấp bù miễn giảm học phí				
	Mua sắm TS vô hình		0		
	Mua bảo trì phần mềm công nghệ thông tin				
	Chi khác				
	Chi các khoản khác hoạt động chuyên môn				
1.1.2	Quản lý nhà nước				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Thực hiện quý III/năm 2021	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý I năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ		0		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	KP không thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm				
	Các nhiệm vụ phục vụ cho giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp khác				
	Chi phí thuê mướn				
	Thuê lao động trong nước				
	Mua sắm TS vô hình				
	Mua bảo trì phần mềm công nghệ thông tin				
	Chi khác				
	Chi các khoản khác hoạt động chuyên môn				

Ngày 10 tháng 10 năm 2021

Người lập biểu



Trương Thị Hải

Thủ trưởng đơn vị



Phạm Thu Huyền